

Thái Thượng Cảm Ứng Thiên giảng giải

Chủ giảng: HT Tịnh Không

Chuyển ngữ: Cư sĩ Nguyễn Minh Tiến

Giọng đọc: NSUT Phú Thăng

Bài thứ 163

(Giảng ngày 28 tháng 2 năm 2000 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 164, số hồ sơ: 19-012-0164)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Mời xem sách Cảm ứng thiên, đoạn thứ 96: “Khí thuận hiệu nghịch, bội thân hướng sơ.” (nghĩa là: Bỏ điều thuận, theo điều nghịch; bỏ người thân, theo kẻ sơ.) Những điều này đều là xấu ác.

Trong phần chú giải trích dẫn lời răn dạy của người xưa: “Đời Chu, Vệ Thạc Thác nói rằng: Vua giữ nghĩa, bấy tôi làm theo; cha hiền từ, con hiếu thảo; anh chị thương em, em kính anh chị; đó là sáu điều thuận.”

Nói thuận, nói nghịch, đều nói rất cụ thể. Đó là những điều Nho gia nói. Nhà Phật giảng sâu xa hơn, thấu triệt hơn. Nhà Phật lấy tánh pháp làm tiêu chuẩn, nhà Nho lấy đạo đức, nhân nghĩa, lễ làm tiêu chuẩn. Có người nói pháp thế gian và xuất thế gian khác biệt nhau là ở chỗ này. Người có thể thuận theo pháp thế gian thì được phước báo thế gian, có thể thuận theo tánh pháp thì được phước báo xuất thế gian không gì sánh bằng.

Về pháp xuất thế gian, đức Phật giảng giải rất nhiều, chúng ta cần hiểu rõ rằng pháp xuất thế cũng không lìa thế gian, quyết định phải bao quát cả pháp thế gian, nhưng pháp thế gian thì không thể bao quát pháp xuất thế gian. Trong chỗ này cũng có sự sâu cạn, rộng hẹp khác biệt

nhau. Rộng có thể bao quát hẹp, sâu có thể bao quát cạn. Chúng ta cần phải hiểu rõ ý nghĩa này.

Đức Phật dạy chúng ta, căn bản của sự tu hành là tam phúc, lục hòa. Đó là căn bản quan trọng nhất. Trong tam phúc có mười một câu, chúng ta có thể thuận theo đó là hướng theo đạo pháp, là hướng theo đạo lớn Bồ-đề. Nếu chúng ta trái nghịch, không chỉ là các thiện pháp thế gian không thể thành tựu, mà rất thường là phải đọa vào ba đường ác. Những sự lý này, quý đồng tu chúng ta đều hiểu biết hết sức rõ ràng.

Nguồn gốc của thuận hay nghịch là ở nơi sự hiếu kính. “Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự bậc sư trưởng.” Hai câu này là căn bản mà các bậc đại thánh đại hiền thế gian cũng như xuất thế gian đều dạy chúng ta, thuận theo tánh pháp, thuận theo đạo đức, nhân nghĩa, lễ. Chư Phật Như Lai giáo hóa hết thảy chúng sinh đều từ chỗ này bắt đầu, cũng từ chỗ này trọn vẹn đầy đủ. Hiếu kính đạt đến chỗ trọn vẹn đầy đủ là thành Phật.

Chúng ta có thể nói, nền giáo dục nhà Phật suốt từ khởi đầu cho đến chung cuộc cũng chỉ là hiếu kính mà thôi. Phật đem hai chữ hiếu kính mở rộng ra đến hết thảy chúng sinh. Trong Giới kinh thường nói: “Hết thảy nam giới đều là cha ta; hết thảy nữ giới đều là mẹ ta”. Đem sự hiếu dưỡng cha mẹ mở rộng thêm, mở rộng đến hết thảy chúng sinh trong tận cùng hư không, biến khắp pháp giới.

Chúng ta đọc thấy trong kinh Hoa Nghiêm: “Hết thảy chúng sinh, vô tình cũng như hữu tình, đều là thiện tri thức của ta.” Trong kinh Hoa Nghiêm cũng giảng rằng, bậc thiện tri thức chính là thầy dạy. Không chỉ hết thảy chúng sinh hữu tình trong các pháp giới cùng khắp hư không đều là thầy dạy của ta, cho đến các chúng sinh vô tình cũng là thầy dạy của ta. Đó là đem việc hiếu dưỡng cha mẹ, tôn kính thầy dạy, giảng rộng ra đến mức rốt ráo trọn vẹn, giảng đến chỗ tận cùng.

Những ai có thể đem sự việc này vận dụng được vào thực tế, người ấy xem như thành Phật. Người thực sự nỗ lực vận dụng vào thực tế

nhưng chưa đạt được đến mức viên mãn, đó gọi là Bồ Tát. Thực hành được đến mức viên mãn thì tôn xưng là Phật. Trái nghịch với lời răn dạy này, đó gọi là phàm phu. Chúng sinh trong sáu đường luân hồi tuy nói hiếu kính, không thể đạt đến [hiếu kính với] hết thầy chúng sinh, chỉ là đối với bậc cha mẹ, tôn trưởng của bản thân mình thôi. Thậm chí nói đến mức: “Tôn kính nuôi dưỡng người già của mình, nên tôn kính nuôi dưỡng người già của người khác. Thương yêu nuôi dạy trẻ con của mình, nên thương yêu nuôi dạy trẻ con của người khác.” Đạt đến mức như vậy cũng đã không tệ. Nhưng thường chỉ hạn cuộc trong phạm vi một đất nước của mình, một chủng tộc của mình, không thể đạt đến chỗ như kinh Hoa Nghiêm nói là “không phân biệt quốc độ”.

Kinh văn ở đây dùng chữ quốc độ với nghĩa rộng, là chỉ quốc độ của chư Phật. Mỗi một vị Phật giáo hóa trong một khu vực là một đại thiên thể giới, không phân biệt quốc độ, không phân biệt chủng tộc, không phân biệt tôn giáo tín ngưỡng. Đem tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng mà tận hiếu, mà tu đức cung kính, đó là Phật pháp Đại thừa.

Do đây mà người học Phật phải học cho được giống như Phật, niệm Phật phải thường nghĩ tưởng đến Phật. Phật thường giữ những tâm nào? Phật thường có những ý niệm gì? Phật sống trong đời như thế nào? Phật đối đãi với người, tiếp xúc muôn vật như thế nào? Chúng ta có thể thường xuyên nghĩ tưởng như thế, đó gọi là niệm Phật. Niệm Phật tuyệt đối không phải chỉ dừng ở câu Phật hiệu nơi cửa miệng. Nếu chỉ dừng ở câu Phật hiệu thì cũng không khác với việc ca hát, những ý nghĩa gì khác cũng đều mịt mờ không biết, như vậy quý vị làm sao được lợi ích? Niệm danh hiệu Phật phải nghĩ tưởng đến tâm Phật, nghĩ tưởng đến hành trạng, phẩm tính của Phật, nghĩ tưởng đến cách thức Phật ứng xử, đối đãi với người, tiếp xúc với vật. Đó mới gọi là chân chánh niệm Phật.

“Quán tượng niệm Phật” là nhìn thấy tượng Phật liền nghĩ tưởng những điều như trên. Đó là quán tượng niệm Phật. Cho nên chúng ta phải biết cách niệm Phật. Biết cách niệm được lâu ngày rồi thì ý niệm

của ta liền chuyển biến thành ý niệm của Phật, tâm ta biến thành tâm Phật, phẩm hạnh của ta biến thành phẩm hạnh của Phật.

Tâm Phật là hiếu, hạnh Phật là kính, hai chữ [hiếu kính] này bao quát hết toàn bộ vô lượng vô biên pháp môn mà chư Phật Như Lai đã thuyết giảng.

Chúng ta là đệ tử của Phật, bất kể là tại gia hay xuất gia, tự mình nhất định phải hiểu được rằng, chúng ta là hình tượng của Phật, là đại biểu của Phật. Chúng ta trong đời sống hằng ngày, rốt lại thì có được mấy phần giống Phật? Chúng ta có thể làm được một, hai phần, cũng là không tệ. Làm được trăm phần trăm thì quý vị thành Phật rồi. Đại khái quý vị có thể làm được khoảng ba mươi, bốn mươi phần trăm, quý vị thực sự là Bồ Tát, ắt có thể y theo lời dạy vâng làm.

Quý vị đồng học hiện tại đại đa số đều thọ trì kinh Vô Lượng Thọ. Khi tôi giảng kinh Vô Lượng Thọ cũng nhiều lần khuyến khích quý vị đồng học, chúng ta có thể hiểu rõ được những lý luận trong kinh Vô Lượng Thọ, thông đạt sáng tỏ, trí tuệ liền khai mở. Nếu có thể đem những lời răn dạy trong kinh vận dụng thực tiễn, thực hành được trăm phần trăm thì trong tương lai quý vị vãng sinh nhất định vào hàng thượng phẩm thượng sinh, có sự nắm chắc, có lòng tin. Quý vị có thể làm được đến chín phần mười thì vãng sinh hàng trung phẩm thượng sinh. Phải thực hành! Mức độ thấp nhất cũng phải làm được khoảng hai phần mười thì vãng sinh vào hàng hạ phẩm hạ sinh.

Đến như Tây phương thế giới nói có bốn độ đó là vấn đề của tâm Bồ-đề. Tâm Bồ-đề thượng thượng phẩm là Thường tịch quang độ, tâm Bồ-đề thượng trung phẩm là Thật báo trang nghiêm độ, tâm Bồ-đề trung phẩm là Phương tiện hữu dư độ, tâm Bồ-đề hạ phẩm là Phàm thánh đồng cư độ. Minh bạch, sáng tỏ, rõ ràng bày ra trước mắt chúng ta như vậy.

Kinh điển không phải chỉ để tụng đọc, tụng đọc cho chư Phật, Bồ Tát nghe, như vậy là sai rồi. Trước [hình tượng] Phật, Bồ Tát đọc kinh là tu đức hiếu kính, cũng giống như chư Phật, Bồ Tát đang ở trước mặt

chúng ta, chúng ta đọc kinh là tiếp thu lời răn dạy của chư Phật, Bồ Tát. Chúng ta thực sự nghe rõ được, nghe rõ rồi thực sự phát tâm làm theo.

Từ chỗ nào bắt đầu làm? Kinh Vô Lượng Thọ thực hết sức viên mãn, ngay trong phần Tự đã có đáp án cho chúng ta biết. Quý vị xem câu thứ nhất: “Hết thấy đều tu tập theo đức hạnh của Đại sĩ Phổ Hiền.” Đó là cương lĩnh chung cho sự tu tập của Tịnh Độ Tông.

Kinh văn vừa bắt đầu, quý vị đọc thấy phần giới thiệu thính chúng. Vừa giới thiệu xong các chúng Thanh văn, chúng Bồ Tát, chúng Bồ Tát tại gia thì câu thứ nhất tiếp theo sau là “Hết thấy đều tu tập theo đức hạnh của Đại sĩ Phổ Hiền.”

Tịnh độ tông tu tập những gì? Điều này đã rõ ràng, minh bạch. Từ chỗ nào hạ thủ [công phu]? “Khéo giữ gìn khẩu nghiệp, không chê trách lỗi người”, “khéo giữ gìn thân nghiệp”, “khéo giữ gìn ý nghiệp”, đó là dạy chúng ta chỗ bắt đầu hạ thủ công phu.

Nói về giữ gìn ba nghiệp, đem khẩu nghiệp đặt lên hàng đầu. Xã hội ngày nay vì sao hỗn loạn, náo động như thế này? Chính là vì mọi người không khéo giữ gìn khẩu nghiệp. Việc tạo nghiệp thì cả thân khẩu ý đều tạo nghiệp, nhưng dễ tạo nghiệp nhất là khẩu nghiệp. Cho nên kinh văn không nói [theo thứ tự] thân khẩu ý, mà nói khẩu thân ý.

Chúng ta nếu như thân có thể giữ được “không mất luật nghi”, luật nghi đó suy rộng ra là pháp luật, thì chúng ta làm một người sống ở thế gian này, suốt đời không việc gì phạm pháp, tuân thủ mọi quy chế, pháp lệnh của quốc gia, tuân thủ mọi phong tục tập quán của xã hội, mọi khái niệm đạo đức, hết thấy đều không vi phạm, như vậy là một người tốt.

“Khéo giữ gìn ý nghiệp, thanh tịnh không nhiễm ô.” Cho nên, kinh điển vừa mở đầu đã đem cương lĩnh tu học dạy cho chúng ta. Thân khẩu ý đều đạt đến chỗ cực kỳ thanh tịnh, người như vậy là đã thành Phật rồi. Cho nên, chúng ta thường xem các tượng Phật, đặc biệt là các bức tượng vẽ, trên đầu đức Phật thường có vẽ một vòng hào quang tròn, trên đỉnh hào quang viết ba chữ án, a và hồng. Án, a, hồng là ý nghĩa gì? Đó là

thân, khẩu và ý, thân khẩu ý đạt đến mức rốt ráo viên mãn. Cho nên, sự răn dạy của đức Phật, dạy người mới học bắt đầu từ mười nghiệp lành, cho tới mức cuối cùng là mười nghiệp lành đều viên mãn. Mười nghiệp lành viên mãn là án, a, hồng, chính là quả giác ngộ Vô thượng.

Ngàn kinh muôn luận giảng ra các chi tiết nhỏ, ở đây nói về cương lĩnh chung. Chúng ta nắm chắc được cương lĩnh chung rồi, sau đó mới dần dần học sang chi tiết. Chi tiết đó, trong Đại thừa nói là năm mươi một giai vị Bồ Tát, cảnh giới của mỗi một giai vị đều không giống nhau, cho dù là về mặt lý luận hay hành trì, đều có sự sâu cạn, rộng hẹp khác nhau. Do đó có thể biết rằng, giai vị thấp nhất là Bồ Tát ở địa vị Sơ tín, là giai vị thấp nhất, phải phát tâm Bồ-đề, phải thực hành Bồ Tát đạo.

Tâm Bồ-đề là gì? Trong kinh luận giảng giải rất sâu xa, không dễ hiểu được. Phật có vô lượng vô biên phương tiện, Phật dạy chúng ta phát nguyện. “Tứ hoằng thệ nguyện” là tâm Bồ-đề, trong mỗi một nguyện đều có bao hàm. Trong luận Khởi tín nói đến “trực tâm, thâm tâm, đại bi tâm”, kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói đến “chí thành tâm, thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm”. Những tâm này, trong bốn hoằng thệ nguyện, mỗi một nguyện đều có đủ. Cho nên, phải thực sự phát Tứ hoằng thệ nguyện.

Nguyện thứ nhất “chúng sinh vô biên thệ nguyện độ”, chúng sinh vô lượng vô biên, “độ” là ý nghĩa gì? Theo ngôn ngữ hiện đại mà nói, đó là giúp đỡ hỗ trợ chúng sinh, là vì chúng sinh phụng sự, phải phát tâm vì hết thảy chúng sinh phụng sự.

Một khi phát tâm như vậy, quý vị thực sự thành Bồ Tát. Kẻ phàm phu mỗi một ý niệm đều nghĩ đến phục vụ bản thân, vì gia đình riêng của mình. Đó là phàm phu. Cho nên tăng trưởng thân kiến, tăng trưởng ngã chấp. Tăng trưởng thân kiến, tăng trưởng ngã chấp, làm sao có thể thoát ra khỏi sáu đường luân hồi? Chúng ta hiện nay đều biết sáu đường luân hồi hình thành như thế nào. Sáu đường chính là do ngã kiến, ngã chấp hình thành. Phá được ngã kiến, phá được ngã chấp thì sáu đường

không còn nữa, liền siêu việt sáu đường. Cho nên, một khi vừa phát tâm Bồ-đề liền siêu việt sáu đường luân hồi.

Thân này của chúng ta hiện tại ở trong sáu đường. Ở trong sáu đường không phải là thân của ta. Thân này của ta là vì chúng sinh phụng sự, là một công cụ để phụng sự chúng sinh, đó không phải là “cái ta”.

Làm sao phụng sự chúng sinh? Ba điều tiếp theo sau [trong bốn hoằng thệ nguyện] đã nói ra được biện pháp cụ thể. Thứ nhất là dứt trừ phiền não. Dứt trừ phiền não có phải vì bản thân mình hay không? Không phải. Đó là vì chúng sinh, là làm để cho chúng sinh noi theo, nên đó là vì chúng sinh dứt trừ phiền não. Học các pháp môn, cũng không phải vì bản thân mình, mà là vì chúng sinh nêu gương hiếu học, hy vọng chúng sinh nhìn vào tấm gương hiếu học của mình rồi cũng có thể hiếu học.

Dứt trừ phiền não là bồi dưỡng đức hạnh của mình, học pháp môn là thành tựu học thuật của mình, thành Phật đạo là chuyển phàm thành thánh. Xin mọi người suy ngẫm cho kỹ xem có phải đúng vậy hay không?

“Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn” là chuyển ác làm thiện. “Pháp môn vô lượng thệ nguyện học” là chuyển mê thành ngộ. “Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành” là chuyển phàm thành thánh. Chúng ta thực sự sáng tỏ, thực sự chịu làm, chúng ta liền giống như Phật, là hình tượng đại biểu cho Phật. Chư Phật, Bồ Tát ở đâu? Chư Phật, Bồ Tát chính là ở trong hình tượng như vậy của chúng ta. Mỗi ngày đều thực hành tạo ra hình tượng như vậy, rồi có một ngày quý vị thực sự tạo được hình tượng đó, quý vị thực sự siêu phàm nhập thánh.

Nhà Phật giảng giải trọn vẹn đầy đủ, chúng ta phải thực sự nỗ lực học tập. Kinh điển phải đọc nhiều, phải nghe nhiều, phải suy ngẫm nhiều, phải thể hội nhiều, sau đó mới đem vận dụng thực tiễn vào đời sống hằng ngày, vận dụng thực tiễn vào công việc, vận dụng thực tiễn

vào ứng xử, đối đãi với người, tiếp xúc với vật. Đó là chân chánh học Phật.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

(nhạc)

Chúc bạn:

Không làm các việc ác
Mỗi năm được bình an
Siêng làm các việc lành
Năm nào cũng như ý

Website: www.duongdenhanhphuc.vn

Kênh Youtube: [duongdenhanhphuc](https://www.youtube.com/channel/UCv3v3v3v3v3v3v3v3v3v3v3)

Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức vô lượng!